TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày 14 - 3 - 2023
V/ v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Bà Bùi Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh T; (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Khổng Văn M, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã C, huyện S, tỉnh V.

Địa chỉ: Số 19, ngõ 16, phố V, thị trấn H, huyện C, Đài Loan; (dịch sang tiếng Anh: No. 19, Lane 16, Wing Chun Street, Hoa Dan Town, Chuong Hoa District, Taiwan).

Địa chỉ nơi làm việc: Số 387, đường H, thị trấn H, huyện C, Đài Loan; (dịch sang tiếng Anh: No. 387, Hoa Dan street, Hoa Dan town, Chuong Hoa district, Taiwan); (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/10/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bàn Thị Đ trình bày:

Chị và anh Khổng Văn M đăng ký kết hôn ngày 13/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh V. Việc kết hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện,

không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường đi làm ăn xa chỉ ở cùng bố mẹ đẻ anh M trong thời gian nghỉ lễ, tết.

Vợ chồng mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2018, thường cãi nhau do kinh tế khó khăn, do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau, hiếm muộn mãi không có con (cả hai vợ chồng đều đã chữa trị mãi nhưng chưa có con). Năm 2021 anh M đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, chị về ở với bố mẹ đẻ chị tại H, T.

Từ khi anh M đi Đài Loan, anh chưa về Việt nam lần nào. Xa nhau, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm, động viên nhau. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh M nên không thể tiếp tục chung sống với anh M được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con.

Về tài sản chung, các vấn đề liên quan đến tài sản: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Khổng Văn M trình bày:

Anh và chị Bàn Thị Đ đăng ký kết hôn ngày 13/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh V. Việc kết hôn của anh và chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2018 do kinh tế khó khăn, do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau, mãi không có con. Năm 2021 anh sang Đài Loan lao động, vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh M còn trình bày: Do hiện nay anh đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan, không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn, anh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết, xét xử vắng mặt anh trong thời gian sớm nhất mà không cần chờ đến ngày mở phiên tòa như đã ấn định trong thông báo thụ lý của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Khổng Văn M đã có đơn xin giải quyết vắng mặt gửi từ Đài Loan về đơn có xác nhận của Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Vì vậy,

căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Khổng Văn M.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị Đ và anh Khổng Văn M là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, chưa sinh được con. Anh Khổng Văn M đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng đã sống xa nhau từ năm 2021, không thăm hỏi, động viên, không quan tâm đến nhau nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Hôn nhân giữa chị Đ và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn anh M cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy việc ly hôn của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, do vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho chị Đ và anh M được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh M đều xác định chưa có con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản: Chị Đ và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bàn Thị Đ được ly hôn anh Khổng Văn M.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bàn Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006922 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Bàn Thị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Thời hạn kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời

hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Cao Phong, huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thành